

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1753/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2019*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 657/TTr - SKHCN ngày 11 tháng 4 năm 2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục mới ban hành, 02 thủ tục thay thế và 03 thủ tục bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2019.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục A.I.8, A.I.9 và A.I.10 ban hành kèm theo Quyết định số 5692/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b>						
01	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 do Thành phố quản lý	44 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản mở hồ sơ (không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ và thủ tục tiến hành tại các cơ quan khác)	Sở Khoa học và Công nghệ (244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3)	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2014; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn	1. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính (Điều 5, 14, 17, 19, 20, 21 Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN), bao gồm: - 03 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản mở hồ sơ, Sở Khoa học và công nghệ thông báo kết quả mở hồ sơ; - 15 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản mở hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập, tổ chức họp hội đồng tư vấn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>2016-2020;</p> <p>-Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;</p> <p>-Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.</p> <p>- Quyết định số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố mới TTHC mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công</p>	<p>tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án (hoặc ủy quyền cho Giám đốc Sở KH&amp;CN thành lập);</p> <p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày thông qua Biên bản họp, Sở Khoa học và công nghệ thông báo bằng văn bản kết quả họp hội đồng;</p> <p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đã được hoàn thiện theo kết luận của hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ gửi hồ sơ cho Cục Sở hữu trí tuệ;</p> <p>- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định dự toán kinh phí, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định dự toán kinh phí từ ngân sách.</p> <p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày Tổ thẩm định dự toán kinh phí thông qua Biên bản họp, Sở Khoa học và Công</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					nghệ;	<p>nghệ thông báo kết quả thẩm định dự toán kinh phí.</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đã được hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định dự toán kinh phí, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn ngân sách sự nghiệp KH&amp;CN Trung ương đối với các dự án địa phương quản lý, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo và công bố kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án đã được phê duyệt.</p> <p>2. Thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						thành phố (điểm b, Khoản 2, Điều 21 Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN).
02	Thủ tục đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 do Thành phố quản lý	- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức chủ trì dự án;  - Các thay đổi, điều chỉnh khác: Trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ (244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3)	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2014; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020; - Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 03/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa	- Thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (Khoản 3 Điều 26, Điều 27 Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>-Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.</p> <p>-QĐ số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16/8/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	
03	Thủ tục đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn	-Thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ: trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ	Sở Khoa học và Công nghệ (244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3)	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2014;</p> <p>-Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một</p>	1. Thành phần hồ sơ: bổ sung thêm thành phần hồ sơ: <i>“Hợp đồng, thuyết minh đã ký giữa tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án với Sở Khoa học và Công nghệ”</i> (Khoản 2 Điều 22 Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN). Như

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	2016-2020 do Thành phố quản lý	<p>sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng hợp lệ.</p> <p>- Xem xét, ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện dự án: sau khi tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường.</p> <p>Trường hợp cần thiết phải tổ chức lấy ý kiến tư vấn của các nhà khoa học, chuyên gia quản lý.</p>			<p>số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;</p> <p>-Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;</p> <p>-Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 03/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>- Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.</p> <p>- QĐ số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16/8/2018 của Bộ Khoa</p>	<p>vậy, thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Công văn giải trình, đề nghị chấm dứt hợp đồng của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án;</p> <p>+ Đề xuất của Đơn vị quản lý kinh phí đối với trường hợp Đơn vị quản lý kinh phí lập hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng</p> <p>+ Hợp đồng, thuyết minh đã ký giữa tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án với Sở Khoa học và Công nghệ;</p> <p>+ Báo cáo tình hình thực hiện dự án;</p> <p>+ Báo cáo tình hình sử dụng, thanh quyết toán kinh phí;</p> <p>+ Tài liệu khác (nếu có).</p> <p>2. Thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (Khoản 2 Điều 29 Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN).</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.	
04	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 do Thành phố quản lý	58 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Thông báo cho tổ chức chủ trì tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Tổ chức chủ trì dự án bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ (244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3)	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2014; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020; - Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa	- Thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (Khoản 3 Điều 38 Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>theo quy định:            Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thành lập Hội đồng:            Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án hợp lệ;</p> <p>- Tổ chức họp hội đồng:            Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết</p>			<p>học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>- Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.</p> <p>- QĐ số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16/8/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		định thành lập Hội đồng; - Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định công nhận kết quả thực hiện dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ các tài liệu công nhận kết quả thực hiện dự án.			chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.	

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>					
01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ (244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3)	Không	- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ có hiệu lực ngày 20/3/2019. - Quyết định số 395/QĐ-BKH-CN ngày 28/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
2.	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục cấp thay đổi nội dung (thông tin đăng ký doanh nghiệp) hoặc cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục cấp thay đổi nội dung (bổ sung sản	Sở Khoa học và Công nghệ (244 Điện Biên Phủ, P.7, Quận 3)	Không	- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ có hiệu lực ngày 20/3/2019. - Quyết định số 395/QĐ-BKH-CN ngày 28/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>					
		phẩm hình thành từ kết quả KH&CN) Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN			thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>			
	HCM-273367	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ có hiệu lực ngày 20/3/2019. - Quyết định số 395/QĐ-BKHHCN ngày 28/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
	HCM-273368	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ có hiệu lực ngày 20/3/2019. - Quyết định số 395/QĐ-BKHHCN ngày 28/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

	HCM-273369	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	<p>-Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ có hiệu lực ngày 20/3/2019.</p> <p>-Quyết định số 395/QĐ-BKH-CN ngày 28/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
--	------------	---	--